

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2008/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh,
văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính và Nghị định số 65/2005/NĐ-

CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc mở và chấm dứt

hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 24/2003/QĐ-NHNN ngày 07/01/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

QUY ĐỊNH**về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện
của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

(ban hành theo Quyết định số 01/2008/QĐ-NHNN

ngày 09 tháng 01 năm 2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng hoạt động tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Chi nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, được thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo ủy quyền của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Văn phòng đại diện của Tổ chức tín

dụng phi ngân hàng là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, thực hiện nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Văn phòng đại diện không thực hiện hoạt động kinh doanh.

4. Phòng giao dịch là bộ phận trực thuộc trụ sở chính hoặc chi nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hạch toán báo sổ và có con dấu riêng.

5. Hệ thống quản lý trên mạng thông tin là sự kết nối hệ thống thông tin giữa trụ sở chính với hệ thống thông tin tại các chi nhánh Tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhằm cập nhật trong ngày thông tin báo cáo về tình hình hoạt động của các chi nhánh tại trụ sở chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 3. Các yêu cầu về quản lý và hoạt động

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ban hành các quy định nội bộ quản lý hoạt động của chi nhánh, bao gồm:

a) Quy định hệ thống quản lý trên mạng thông tin giữa trụ sở chính với chi

nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

b) Quy định về đảm bảo an toàn trong giao dịch, kho quỹ và điều chuyển tiền, quản lý và lưu giữ chứng từ, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy đối với chi nhánh theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Quy định về kiểm tra, kiểm soát nội bộ của chi nhánh;

d) Quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động tại chi nhánh;

đ) Quy định chế độ quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có đối với chi nhánh;

e) Quy định về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của chi nhánh, về điều kiện, tiêu chuẩn đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, lãnh đạo các phòng và bộ máy kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại chi nhánh;

g) Những quy định khác theo yêu cầu quản lý giám sát của từng Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ban hành các quy định nội bộ quản lý hoạt động của văn phòng đại diện, bao gồm:

a) Quy định các chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và chế độ tài chính của văn phòng đại diện; thẩm quyền, tiêu chuẩn đối với trưởng văn phòng đại diện

và các cán bộ điều hành văn phòng đại diện;

b) Các quy định khác theo yêu cầu quản lý hoạt động đối với văn phòng đại diện.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

MỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC

Điều 4. Điều kiện Tổ chức tín dụng phi ngân hàng mở chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Điều kiện mở chi nhánh:

1.1. Sau 01 (một) năm hoạt động, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được mở chi nhánh, nếu đảm bảo được các điều kiện sau:

a) Có đủ mức vốn điều lệ thực có để được mở chi nhánh theo quy định;

b) Bảo đảm các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tại thời điểm đề nghị mở chi nhánh và các tháng trong năm đề nghị mở chi nhánh;

c) Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ quản lý hoạt động của chi nhánh quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này;

d) Hoạt động kinh doanh năm trước năm dự định mở chi nhánh có lãi trước thuế so với vốn chủ sở hữu bình quân không thấp hơn 20%;

đ) Bộ máy quản trị, điều hành; hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ đảm bảo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động;

e) Về số lượng chi nhánh: Số lượng chi nhánh được mở tính theo công thức sau:

$$n = \frac{C - Co}{50 \text{ tỷ đồng}}$$

Trong đó: * n là số chi nhánh được mở (bao gồm cả số chi nhánh đã mở), chỉ tính số nguyên;

* C là số vốn điều lệ hiện có (đơn vị tính tỷ đồng);

* Co là mức vốn pháp định đối với loại hình Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tối thiểu phải có theo quy định tại thời điểm đề nghị mở chi nhánh tính bằng tỷ đồng.

g) Địa bàn dự định mở chi nhánh phải phù hợp với nhu cầu hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và phải chứng minh được hiệu quả kinh tế sau khi mở chi nhánh;

h) Tỷ lệ nợ xấu (NPL) đến thời điểm mở chi nhánh:

- Đối với công ty cho thuê tài chính dưới 3% tổng dư nợ.

- Đối với công ty tài chính dưới 2% tổng dư nợ.

1.2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng không huy động tiền gửi cá nhân sẽ không hạn chế về thời gian hoạt động trong việc mở chi nhánh nếu đáp ứng các điều kiện tại các điểm a, b, c, đ, e, g và h khoản 1.1 Điều này.

2. Điều kiện mở văn phòng đại diện:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu là 01 (một) năm;

b) Có nhu cầu mở văn phòng đại diện để quảng bá hoạt động, tìm kiếm và quản lý khách hàng;

c) Tình hình tài chính lành mạnh, chấp hành tốt các quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động;

d) Bộ máy quản trị, điều hành và hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ không vi phạm các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật hiện hành;

đ) Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ quản lý hoạt động của văn phòng đại diện quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Hồ sơ mở chi nhánh, văn phòng đại diện

Để mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2 (hai) bộ hồ sơ, gồm:

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền đề nghị mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trong đó nêu tóm tắt: nhu cầu hoạt động, tên gọi, địa điểm, nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, báo cáo tình hình hoạt động và số lượng chi nhánh, văn phòng đại diện hiện có, đồng thời khẳng định có đủ điều kiện theo quy định để mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này;

2. Văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp ủy quyền);

3. Nghị quyết và biên bản họp Hội đồng quản trị về việc mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;

4. Đề án mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ nhu cầu hoạt động; dự kiến tổ chức bộ máy; nội dung, phạm vi và kế hoạch hoạt động trong 3 (ba) năm đầu;

5. Các văn bản liên quan quy định tại Điều 3 và các văn bản chứng minh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này;

6. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chấp thuận cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn;

7. Văn bản của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện về sự cần thiết, nhu cầu hoạt động, địa bàn hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

8. Văn bản xác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

Điều 6. Khai trương hoạt động

1. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Để được khai trương và đi vào hoạt động, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện phải hoàn tất các thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng báo Trung ương và địa phương 03 (ba) số liên tiếp, thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc khai trương hoạt động và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng):

a) Các số báo Trung ương và địa phương đăng bố cáo khai trương hoạt động;

b) Bản sao có công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Văn bản báo cáo về việc hoàn tất các thủ tục và khai trương hoạt động.

3. Hết thời hạn quy định, nếu Tổ chức tín dụng phi ngân hàng không đưa chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đi vào hoạt động, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ thu hồi văn bản chấp thuận mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện. Trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu mở chi nhánh, văn phòng đại diện lại thì phải thực hiện thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quy định này.

Điều 7. Phòng giao dịch

Việc mở phòng giao dịch của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tuân thủ các quy định sau:

1. Phòng giao dịch chỉ được mở tại tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

2. Có quy định cụ thể về nội dung hoạt động, chức năng, nhiệm vụ và phân cấp rõ ràng đối với phòng giao dịch;

3. Việc cho phép duy trì tồn quỹ và

định mức tồn quỹ thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trên cơ sở phải đảm bảo đúng quy định về an toàn trong giao dịch, kho quỹ, điều chuyển tiền và yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy;

4. Mức cho vay hoặc cho thuê đối với một khách hàng không được vượt quá 300 triệu đồng;

5. Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng hoặc Giám đốc chi nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm về hoạt động của phòng giao dịch trực thuộc trụ sở chính hoặc chi nhánh và có trách nhiệm đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi mở phòng giao dịch và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng) theo Phụ lục đính kèm trước khi chính thức hoạt động;

6. Trường hợp chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch, phải có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có phòng giao dịch và thông báo công khai tại địa điểm phòng giao dịch bị chấm dứt hoạt động, đăng tin trên báo địa phương trước 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự kiến chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch, bao gồm cả việc chuyển

giao xử lý các nghĩa vụ và quyền lợi của phòng giao dịch, của những đối tượng có liên quan.

Mục 2

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC

Điều 8. Các trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Bị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi văn bản chấp thuận cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện do không đáp ứng đủ các điều kiện để khai trương hoạt động trong thời hạn quy định hoặc hoạt động vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật.

2. Tự nguyện xin đóng cửa chi nhánh hoặc văn phòng đại diện do không còn nhu cầu hoạt động.

3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Trường hợp bị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi văn bản chấp thuận mở chi nhánh, văn phòng đại diện quy định

tại khoản 1 Điều 8 Quy định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ công bố lý do và quy định trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan.

2. Trường hợp tự nguyện xin đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi 02 (hai) bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ, tình hình hoạt động và lý do tự nguyện xin đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện, trách nhiệm và trình tự chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;

b) Văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp ủy quyền);

c) Nghị quyết và biên bản họp Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện;

d) Ý kiến của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấm dứt

hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa bàn;

đ) Phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ thực trạng tài chính của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và phương án xử lý các vấn đề tồn tại về tổ chức, hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

3. Trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bị giải thể, phá sản quy định tại khoản 3 Điều 8 Quy định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ quy định việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện trong quyết định thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 10. Trình tự, thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ra quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Quyết định chấm dứt hoạt động phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của chi nhánh, văn phòng đại diện bị chấm dứt hoạt động;

b) Lý do chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện;

c) Ngày chấm dứt hoạt động;

d) Trách nhiệm của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đối với các chủ nợ.

3. Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải được gửi tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính và nơi đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện; đồng thời phải niêm yết công khai tại trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động; đăng báo Trung ương hoặc địa phương trong 03 (ba) số liên tiếp 15 (mười lăm) ngày trước ngày chấm dứt hoạt động.

4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động có trách nhiệm giải quyết các nghĩa vụ cho các chủ nợ và giải quyết các tồn tại khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Mục 3

MỞ VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG

Điều 11. Điều kiện mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Để mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ngoài các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này, phải:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 03 (ba) năm;

2. Có phương án hoạt động ở nước ngoài khả thi, chứng minh được sự cần thiết mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài;

3. Chỉ mở tại các quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký thỏa thuận với Việt Nam về việc thanh tra giám sát hoạt động;

4. Cam kết thực hiện các thủ tục liên quan đến việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của các quốc gia hay vùng lãnh thổ, nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

Điều 12. Thủ tục đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có nhu cầu lập 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, trong đó nêu tóm tắt: nhu cầu hoạt động, tên gọi, địa điểm dự kiến đặt trụ sở, các nội dung dự kiến hoạt động;

b) Văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp ủy quyền);

c) Nghị quyết và biên bản của Hội đồng quản trị, Nghị quyết và biên bản cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông (đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần) về việc mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài;

d) Các văn bản chứng minh đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 11 Quy định này;

đ) Văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến với cơ quan quản lý giám sát hoạt động đối với chi nhánh, hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài nếu có yêu cầu;

e) Các tài liệu về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của các quốc gia hay vùng lãnh thổ, nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

2. Giấy chấp thuận cho mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp có giá trị trong 24 (hai mươi bốn) tháng. Trường hợp hết thời hạn trên, chưa được phía nước ngoài chấp thuận mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện mà vẫn có nhu

cầu, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đề nghị gia hạn.

Điều 13. Báo cáo

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được quốc gia hay vùng lãnh thổ nước ngoài cho phép mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản báo cáo và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thanh tra ngân hàng) bản sao giấy chấp thuận mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài;

2. Trong quá trình hoạt động, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tình hình tổ chức và hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài theo định kỳ 06 (sáu) tháng và 12 (mười hai) tháng.

Điều 14. Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài

Việc chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ở nước ngoài phải tuân thủ các quy định pháp luật của quốc gia hay vùng lãnh thổ nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Điều 15. Trách nhiệm của Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc hồ sơ đề nghị chấp thuận cho tự nguyện đóng cửa chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

2. Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng có trách nhiệm gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh hoặc văn phòng đại diện đặt trụ sở chính và Thanh tra ngân hàng.

3. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến các đơn vị có liên quan, Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng tổng hợp và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản chấp thuận hoặc

không chấp thuận cho Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

a) Mở hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước;

b) Mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm của Thanh tra ngân hàng

1. Trong thời hạn tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Vụ các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thanh tra ngân hàng có ý kiến đánh giá về tình hình hoạt động và việc đáp ứng các điều kiện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại các điểm b, c và h khoản 1.1 Điều 4 Quy định này về việc mở chi nhánh hoặc các quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 4 Quy định này về việc mở văn phòng đại diện.

2. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chi nhánh khai trương hoạt động, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra đối với chi nhánh, văn phòng đại diện mở trong nước về việc tuân thủ theo quy định của Quy định này, quy định của pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ quản lý hoạt động của

chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 17. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng mở chi nhánh, văn phòng đại diện:

a) Giám sát việc khai trương hoạt động, quản lý hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn. Báo cáo những biến động bất thường về tổ chức và hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kịp thời xử lý;

b) Kiểm tra, thanh tra hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên địa bàn;

c) Trong thời hạn tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng xin mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến bằng văn bản về nhu cầu hoạt động ngân hàng tại địa bàn, chấp thuận hoặc không chấp thuận việc Tổ chức tín dụng phi ngân hàng mở chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

2. Nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

đặt trụ sở chính: Trong thời hạn tối đa 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị mở chi nhánh, văn phòng đại diện, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải có văn bản đánh giá về điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này và ý kiến về đề nghị của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Thời hạn điều chỉnh

1. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành, các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải rà soát toàn bộ hệ thống chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch của đơn vị để tự điều chỉnh về số lượng chi

nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch; ban hành các quy định nội bộ quản lý hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch nhằm đảm bảo hoạt động theo đúng các quy định tại Quy định này.

2. Những Tổ chức tín dụng phi ngân hàng hiện có số chi nhánh nhiều hơn số chi nhánh được phép mở theo quy định tại điểm e khoản 1.1 Điều 4 Quy định này thì phải có kế hoạch sắp xếp lại hoặc chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch và sẽ không được mở thêm chi nhánh mới.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hành vi vi phạm Quy định này, thì tùy tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

Phụ lục

TỔ CHỨC TÍN DỤNG
PHI NGÂN HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐĂNG KÝ MỞ PHÒNG GIAO DỊCH

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố
(nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng mở phòng giao dịch)

1. Tên Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

2. Giấy phép hoạt động số:

3. Địa điểm trụ sở chính:

4. Vốn điều lệ:

5. Đại diện pháp nhân:

- Chức vụ:

6. Người được ủy quyền đại diện pháp nhân:

- Chức vụ:

7. Tên chi nhánh Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ngân hàng:

8. Địa điểm chi nhánh:

9. Người đại diện:

- Chức vụ:

Đăng ký mở phòng giao dịch như sau:

1- Tên phòng giao dịch:

2- Quyết định mở phòng giao dịch số:...../..... ngày..... /...../..... của Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc của người được ủy quyền).

3- Địa điểm phòng giao dịch:

4- Người đại diện:

- Chức vụ:

5- Nội dung hoạt động:

-
-
-

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.....
TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC (CHI NHÁNH)